

Hồ Hữu Tường – Những ngày cuối đời

Phan Chính

Hồ Hữu Tường với tư thế một đại thụ trên lĩnh vực báo chí và văn học còn là một nhà chính trị độc lập nổi tiếng ở miền Nam trước năm 1975. Cuộc đời ông có cái duyên nợ với mảnh đất La Gi – Hàm Tân (Bình Thuận) như một tình cờ, nhưng với tôi lại có những điều đáng nhớ. Tập Kể chuyện (Huệ Minh xuất bản 1965) gồm 9 câu chuyện kể, viết cùng Nguyễn Ngũ Í, một nhà văn nhiều giai thoại và cách tân chữ viết, quê ở Hàm Tân. Như một định mệnh, Hồ Hữu Tường có những ngày cuối đời sau 70 năm thăng trầm khổ ải rồi dừng lại ở đây.

Trên một số website ở nước ngoài đều ghi rằng sau những năm cải tạo, Hồ Hữu Tường được trả tự do và mất tại Gia Định. Có trang viết một cách mập mờ là “Hồ Hữu Tường – một người chết u uẩn”, có gì đó ám chỉ về chế độ lao tù. Nhưng điều chính xác ngày mất của Hồ Hữu Tường là ngày 26.6.1980. Thời gian này tôi đang làm việc tại Bệnh viện huyện Hàm Tân (tỉnh Thuận Hải, năm 1992 trở lại tên Bình Thuận) phụ trách Phòng Y vụ, một bộ phận trực tiếp với Giám đốc về chuyên môn. Đây là cơ sở cũ, trước ngày giải phóng 23/4/1975 là Bệnh viện Phối hợp Dân Quân y tỉnh Bình Tuy mà tôi cũng từng làm việc ở đây dưới lớp áo Quân y Việt Nam Cộng hoà.

Năm 1980, bệnh viện này là tuyến huyện với 120 giường, tình trạng trang thiết bị hầu như tận dụng lại những gì đã có, tiếp tục hư hỏng ngày càng nhanh và nhếch nhác. Số bác sĩ cũ không còn, một số có trình độ trung cấp, sơ học được sử dụng lại, gọi là lưu dụng, nhưng lần lượt bị loại dần do lý lịch... bù vào số cán bộ từ khu về, từ miền Bắc chi viện. Ngoài năm hay sáu bác sĩ còn lại, rất nhiều chức danh y sĩ (xếp ngang trình độ trung cấp y tế sau này), được quyền mang ống nghe khám bệnh kê đơn, giữ các chức vụ Bệnh viện phó, Trưởng khoa, nhưng các tên thuốc Tây trên toa thuốc chỉ viết bằng phiên âm theo cách đọc. Trong khi đó cán sự điều dưỡng học 4 năm chỉ xếp là y tá trung cấp, thực hiện chỉ định của y sĩ. Có lúc chiếc máy X-quang làm chức năng chụp phim chẩn đoán rất hiện đại, đặt trong phòng có vách chì cản tia phóng xạ độc hại cho người, lại bị đập bỏ cho rộng và chỉ dùng bộ phận rọi (gọi là rọi kiếng), tức xem trực tiếp theo kiểu cũ cách đó trên 20 năm. Kết quả thế nào tùy thuộc do nét bút vẽ mô tả của y sĩ đứng máy, thay vì có phim như trước đây. Thuốc men thì cũng rất khó khăn, phải phát động phong trào Đông Tây y kết hợp. Loại thuốc xuyên tâm liên trị bá bệnh, tức bệnh nào cũng uống được, mỗi lần hàng chục viên, đáng đến nỗi... hết bệnh. Trị sốt xuất huyết thì có cây cỏ mực sao tẩm nấu thành xi-rô, trị sốt rét có lá măng cầu ta sao sắc uống... Các loại vitamine tiêm thì cao cấp hơn như B1, B6, B12 được mua hoá chất từng ký, về hòa nước cất, sản xuất tại chỗ, vào ampule hoặc lọ penicillin đã dùng... Dịch truyền loại 5%, 10% cũng vậy. Dây truyền, kim tiêm phải luộc đi luộc lại nhiều lần để tiết kiệm, được coi là có sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Không có băng keo cố định kim tiêm dịch truyền cho bệnh nhân được thay bằng sợi dây nang lá buông. Bệnh dù có nặng mấy đi nữa cũng phải đi theo hệ thống tuyến xã, huyện, tỉnh, trung ương... cơ quan, đơn vị ở địa bàn nào cũng theo con đường đó. Từ bệnh

viện huyện muốn chuyển bệnh nhân lên bệnh viện tỉnh phải có biên bản tập thể do y bác sĩ các khoa hội chẩn, cho nên có trường hợp bệnh sản đẻ khó mà bác sĩ, y sĩ khoa Nhi hoặc Đông y cũng được tham dự và cho ý kiến. Có khi phải xin ý kiến Bí thư Chi bộ, dù anh ta chỉ là cán bộ chính trị. Có sự ràng buộc đó cũng vì sự khắt khe quái ác của các chỉ tiêu tử vong, chuyển viện... Nhiều quá thì mất điểm thi đua. Như vậy thì không thể nào có bệnh nhân được chuyển thẳng về các Bệnh viện ở Sài Gòn, dù biết bệnh tình có ra Phan Thiết cũng chào thua.

Trước đó không lâu, tôi là một trong những người trực tiếp tiếp xúc với trường hợp đại sứ Đinh Bá Thi, là đại sứ đại diện Chính phủ CHXHCNVN tại Liên hợp quốc (tại Mỹ) về nước công tác tại Bộ Ngoại giao. Chuyến xe đi mua hàng thực phẩm mỗi sáng sớm của Trại giam Z30C chở 4 nạn nhân và 1 trẻ em đến bệnh viện. Ông Thi bị vết thương ở đầu, lột cả mảng da tóc khá rộng, còn người vợ bị nhiều chân thương đã hôn mê. Người chị vợ, anh lái xe và đứa cháu ngoại của ông Thi chỉ xây sát nhẹ. Lúc vào viện, ông Thi còn tỉnh táo và bảo cố gắng chăm sóc người khác, ông không tự giới thiệu mình là ai! May mà anh lái xe còn tỉnh táo, mới cho biết đó là ông Đinh Bá Thi trên đường công tác sau đêm ngủ tại nhà khách Ủy ban Tỉnh ở Phan Thiết, sáng đi Thành phố Hồ Chí Minh, đến căn cứ 8 thì bị một chiếc xe tải cùng chiều ép, làm cho chiếc Comanca lật nhào mấy vòng. Tôi nhận ra đây là một yếu nhân, biết tiếng ông từng là người cùng bà Nguyễn Thị Bình đại diện cho Chính phủ Cộng hoà miền Nam Việt Nam tại bàn hoà đàm Paris. Sau này biết thêm, ông trên đường đi truyền đạt chỉ thị quan trọng trước sự đe dọa can thiệp của Trung Quốc dưới chiêu bài cứu nạn kiều Sài Gòn trong chiến tranh biên giới vừa nổ ra. Sau mấy giờ cấp cứu chờ xe 05 của Bệnh viện Tỉnh đưa đội phẫu thuật vào thì ông Đinh Bá Thi tắt thở, xác quản tạm ngay trong phòng mổ chờ ý kiến của tỉnh. Huyện giao cho Xí nghiệp Cơ khí gấp rút làm chiếc hòm kẽm có thêm một lớp chứa được đá lạnh để giữ tươi thi hài, đem đặt tại hội trường Ủy ban Huyện. Khuya đêm đó xe của Văn phòng Đại diện Bộ Ngoại giao phía Nam ra và chuyển vào áo quan, đem về Sài Gòn. Nhắc đến sự kiện này để thấy tình trạng nghèo nàn của hệ thống y tế dù đã gần 6 năm giải phóng. Nhiều người so sánh, nếu có máy bay cấp thời chở ông Thi về Chợ Rẫy, có khả năng ông qua khỏi. Cách bệnh viện chừng 300 mét, phía sau nhà bưu điện bây giờ, trước giải phóng có một sân bay trực thăng, bất cứ đêm ngày có bệnh nặng cần chuyển cấp cứu đều đáp xuống chở ra Hạm đội 7 hoặc Bệnh viện Long Bình.

Trở lại trường hợp Hồ Hữu Tường, khoảng đầu tháng 6 năm 1980, xe của Trại giam Z30C chở đến với yêu cầu điều trị. Trên địa bàn Hàm Tân, xã Tân Minh lúc này có 2 trại giam Z30C và Z30D nằm liền kề, còn gọi là trại Thủ Đức, rộng hàng ngàn hecta đất rừng tiếp giáp Núi Bể và cặp đường quốc lộ I, giáp ranh đất tỉnh Đồng Nai. Tù nhân cải tạo hầu hết là thành phần quan chức, sĩ quan tướng tá chế độ cũ và mắc tội chính trị chống đối sau này. Nay nhập một gọi là Trại Z30D thuộc Cục Quản lý Trại giam (V26) Bộ Công an, xe chạy Bắc – Nam ngang qua thấy trạm xăng Đức Khai rất bề thế với màu sắc đỏ mà chủ nhân là người có tên Anh Lâm, trước đây bị án chung thân về tội buôn lậu, cũng là tù nhân “đặc biệt” của trại này. Trước khi đến Trại giam Z30C, từ năm 1977 Hồ Hữu Tường đã vào tù, từng qua các trại giam Phan Đăng Lưu, Chí Hoà và Long Bình... Theo cán bộ canh giữ, ông được giao chăm sóc vườn thuốc nam

thuộc bệnh xá của Trại. Hồ Hữu Tường cao lớn, cặp vành tai của tướng mạo trường thọ, tóc đậm sắc muối tiêu, còn đi đứng được. Trong hồ sơ có ghi đến chức vụ của ông tham gia tổ chức phản động là Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa Trung lập Phục quốc Việt Nam gì đó, tôi nhớ chưa đầy đủ lắm! Chân đoán là xơ gan cổ chướng, bụng ông to độn lên áo trông thấy rõ. Nhập vào Khoa Nội 2, bác sĩ Nguyễn Văn Thảo phụ trách. Tên tuổi của Hồ Hữu Tường từng khuấy động sân khấu chính trị miền Nam từ thời Diệm đến thời Thiệu... Mới đó, với danh nghĩa dân biểu Hạ nghị viện, ông đã cùng giới báo chí làm cuộc biểu tình “Ngày ký giả ăn mày” (10/1974) đòi tự do báo chí. Năm 1926 sang Pháp học Đại học Marseille, đậu thạc sĩ toán Đại học Lyon... rồi làm chính trị, làm báo, viết văn..., rồi thời Pháp thuộc, đến lúc Mỹ sang và sau cùng là NVThiệu, tù tội với ông đều có, NĐDiệm từng kê án tử hình và có văn hào Pháp Albert Camus viết thư can thiệp. Trong hàng chục tác phẩm của Hồ Hữu Tường, tôi chỉ nhớ được một ít tựa sách và chỉ đọc đôi quyển như Phi lạc sang Tàu, Phi lạc đại não Hoa Kỳ, Kể chuyện, Luận lâm, Người Mỹ ưu tư... Trong bài tựa của tập Kể chuyện, ông viết: *“Mục đích của tôi là lập một cuộc tạ ơn những vị giáo sư đã dạy tôi viết văn nhà quê, hoang đường, trào lộng và châm biếm, đặc biệt của nông dân miền Tây Nam bộ vào đầu thế kỷ XX này...”*

Sinh ra ở Cái Răng, Cần Thơ, thâm đậm cái chân chất Nam bộ, nhưng ông là con người có tư tưởng xuất chúng hiếm hoi. Ông thật lòng nói, *“thầy dạy là những người bạn có lúc đồng chí hướng như Phan Văn Hùm khuyến khích và chịu khó năn nỉ dạy không công cho tôi viết văn, tôi lại lười biếng!”* Nhiều chính khách nhận xét về Hồ Hữu Tường, rằng ông là con người của chủ nghĩa dân tộc, người đề xướng giải pháp trung lập chế v.v... Với những điều đó tôi hiểu rất lờ mờ, đơn giản chỉ thấy lay động trước tên tuổi một Hồ Hữu Tường. Ngay chiều ấy tôi ghé nhà cậu ĐĐC – Châu Anh báo tin này vì Châu Anh là bạn Nguyễn Ngu Í, biết Hồ Hữu Tường khi làm báo ở Sài Gòn, nhưng cậu ngại không đến thăm. Là tù nhân chính trị nên trại cứ một anh công an theo canh giữ, không ai dám đến gần bắt chuyện, dù là nhân viên y tá trong khoa. Tôi có lợi thế là làm công tác y vụ, tức bộ phận quản lý điều hành chuyên môn ở bệnh viện, nên có lý do tiếp xúc với ông công khai mà không bị ai dòm ngó. Ông than với tôi rằng chiếc mũng vải xô của bệnh viện phát bị thủng rách nhiều chỗ quá, muối chui vào cắn không ngủ được. Thêm nữa, tôi hỏi ông thèm ăn gì. Ông nói cá, cá... Nhà tôi ở xóm Phò Trì, cách bệnh viện 2 cây số, đi làm bằng chiếc xe đạp cộc cạch thường tuột xên, nhà chỉ có một chiếc xe này, may là vợ tôi đi dạy học ở một trường nhỏ gần nhà. Vợ tôi mua mấy lát cá thu, chỉ tầm một ít gia vị, chút nước mắm nhạt vì bệnh ông không được ăn mặn. Hai lát cá thu vừa đủ trong một hộp nhựa để mang đi kín đáo. Ông ăn một cách ngon lành và trông ông hiền từ như ông Phật. Tôi gói mấy đoạn chỉ và kim may để ông vá lại các lỗ thủng chiếc mũng. Ông cứ loay hoay vá, lại vá, tôi hỏi bác làm gì nhọc vậy. Ông cười, quen rồi đòi tôi cũng thế, phải vá mãi! Trong cái túi đồ dùng của ông có nhiều thuốc Tây ngoại và ma-gi (xì dầu) cũng ngoại, ông nói nhờ các con ở nước ngoài gửi về. Khi ông có chút tin tôi, ông mới nhờ tôi nhắn tin cho gia đình. Lúc ấy chỉ có viết thư điện tín ở bưu điện, chuyển bằng mọt tích tích te te. Hai ngày sau vợ ông, bà Nguyễn Huệ Minh, đi xe than từ Sài Gòn ra đến bệnh viện gần cuối chiều. Hai ông bà ôm chầm lấy nhau một cách tự nhiên ở ngay hiên khoa nội, làm ai cũng thấy lạ nhưng thật bù ngùi. Tôi lén lút đưa bà về nhà tôi để tắm rửa và bàn chuyện bệnh tình của ông vì sau

mấy ngày nhập viện bệnh ông có triệu chứng nặng hơn, theo chuyên môn phải chuyển viện, mỗi ngày phải dùng bơm tiêm lớn chọc dò, rút ra cả lít dịch axit từ màng bụng ông mới dễ thở. Chỉ báo lại trại Z30C, họ sẽ mang ông ra bệnh viện Phan Thiết thôi, là xong. Nhưng ra đó là chết và coi như chết trong tù, chôn cất theo tù... Tôi nghĩ đến điều đó phải xảy ra. Tôi không có một xu hướng chính trị nào, trước đây cũng vậy, dù cộng sản hay quốc gia, chỉ mong đợi hoà bình, bên nào cũng được... Hồi năm 1974, thiếu tướng Nguyễn Xuân Trang, Tham mưu phó Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hoà ký lệnh chuyển số 11075 đẩy tôi về Bệnh viện Tiểu khu An Xuyên (Cà Mau) với lý do ghi rõ: “Có tư tưởng hành động chống chánh phủ cũng như chánh quyền địa phương”, cho đến sau ngày giải phóng tuy còn tiếp tục làm việc với ngành y nhưng không phải yên ổn gì, mỗi năm không ít hơn ba bốn lần khai lại lý lịch. Những câu hỏi của cơ quan an ninh từ một hồ sơ nào đó trong tàng thư của cơ quan Cảnh sát Việt Nam Cộng hoà để lại (sau này tôi biết có phiếu điều tra lý lịch của Ty Cảnh sát Quốc gia Bình Tuy lập 5/5/1974) ghi về mối quan hệ anh em giữa tôi với dân biểu Trần Ngọc Châu và điệp báo cộng sản Trần Ngọc Hiền (Trần Ngọc Hiền vào Nam hoạt động lúc Trần Ngọc Châu làm tỉnh trưởng Kiên Hoà tức Bến Tre và Hiền bị bắt lúc Châu là dân biểu Tổng thư ký Hạ viện). Sự thực Trần Ngọc Châu với tôi là anh em cùng mẹ khác cha, còn Trần Ngọc Hiền với Châu là anh em cùng cha khác mẹ. Nhưng lúc này Trần Ngọc Châu đã bị Tổng thống Thiệu bỏ tù, không liên quan gì. Với Hồ Hữu Tường, tôi ngưỡng mộ ông ở văn tài, con người minh triết, chứ tôi không mê ông ở phương pháp hành động. **Truyện ngắn “Con thần lẩn chọn nghiệp” trong tập Những truyện ngắn hay nhất của quê hương chúng ta (NXB Sóng, Sài Gòn 1974), theo bà Huệ Minh là truyện ông tâm đắc nhất.** Phải chăng kiếp con thần lẩn có gì đó là hình ảnh của kiếp người ông đang cư mang? Suốt đời làm lũ tìm đủ phương kế ngăn chặn kẻ cuồng tín, u mê, tự hủy hoại, giết hại nhau... vì một mục đích hảo huyền, lại cho đó là thiên đường! Chuyện kể trong tù, một hôm có người tù trẻ cùng phòng hỏi Hồ Hữu Tường: “Bác Tường ơi, bác biết tại sao từ thời Pháp đến Mỹ, rồi cả bây giờ bác cứ ở tù dài dài không?” – Ông nói, “Mày trả lời giùm tao đi!” Anh ta nhanh nhẩu: “Dễ quá, Bác có tên là Hữu Tường nên bác ‘huởng tù’ dài dài thôi!” Ông trầm ngâm, “Có thể thẳng này nói đúng.”

Như có cùng một suy nghĩ, bác sĩ Thảo làm rất đầy đủ bệnh án của một bệnh nhân bị đe dọa tử vong bất cứ lúc nào. Bác sĩ Thảo học y khoa Huế trước giải phóng và sau giải phóng mới tốt nghiệp, rồi xin về Hàm Tân. Sau này lấy vợ cùng ngành rồi đi theo đường bảo lãnh qua Mỹ. Tôi nhanh chóng hoàn tất hồ sơ cho Giám đốc bệnh viện Vương Xuân Long ký với yêu cầu Z30C sớm đưa về chữa trị ở Sài Gòn, đây là một ngoại lệ. Có sự bàn bạc thế nào đó ở trại giam và họ báo với bà Huệ Minh phải làm đơn bảo lãnh xin đưa về Sài Gòn. Sau đó bà Minh về lại Sài Gòn và thay bà là người em gái của ông. Mấy ngày sau, Z30C có văn bản của Bộ Công an quyết định tạm tha Hồ Hữu Tường để đi điều trị. Có lẽ ai cũng tiên lượng được tình trạng bệnh tật của ông đã liên kề cái chết và cũng tránh dư luận xấu về cách đối xử với một nhân vật nổi tiếng nên dễ dàng có một quyết định như thế. Được biết trước khi ông chuyển về trại Z30C, có phái đoàn Ân xá Quốc tế đến thăm hỏi và can thiệp.

Có được giấy tạm tha, nhưng người em gái của ông, tuổi ngoài 60 chân què, không tính toán được gì và tôi phải làm một cái gì giúp ông. Tôi gặp người bạn Nguyễn Phát Minh, anh có chiếc xe tải Daihatsu chở cá ướp đá chạy đường quốc lộ 46 – La Gi, giá xăng xe 200 đồng, để gấp rút chở ông về Sài Gòn. Xe ghé nhà tôi lấy chiếc nệm giường cá nhân, lót lên sàn xe và lên bệnh viện nhận bệnh. Lúc ấy bác sĩ Nguyễn Văn Khánh, chuyên khoa răng – muốn về thăm nhà, tôi can thiệp để bác sĩ Khánh nhận làm y tá chuyển bệnh. Tôi báo lại cơ quan có việc nhà xin nghỉ phép, về nhà dắt con gái Bảo Vy 6 tuổi lên đầu dốc Tân An đón xe chở ông lên. Xe đến Tân Minh thì trời mưa tầm tã, phải dừng lại để kiểm tra khi qua mấy trạm quản lý thị trường, vì đây là loại xe thường chở hàng hải sản. Chai dịch truyền đong đưa dưới mui xe cạn dần và tôi phải tiêm cho ông mấy mũi campho... Xe đến Gia Định khoảng 5 giờ chiều, hướng về nhà ông ở Đa Kao vì trước đây bà Huệ Minh nói nếu đưa được ông về Sài Gòn thì có mấy người bạn thân là bác sĩ Lương Phán, bác sĩ Nguyễn Thị Lợi chăm lo. Theo giấy chuyển viện, chỉ được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thôi, nhưng tôi chuẩn bị thêm một giấy chuyển viện ký không để dự phòng, với ý định ghé nhà để hỏi ý kiến vợ ông quyết định.

Chỉ còn khoảng 100 mét quanh qua góc đường Trần Quang Khải là đến nhà, thì Hồ Hữu Tường tắt thở trên xe. Lúc này cảnh nhà trống vắng không có ai, mới biết bà Huệ Minh vừa ra Hàm Tân hồi sáng nay. Người em gái ông loay hoay cùng tôi và Minh khiêng xác ông vào nhà. Tôi chỉ kịp thấy căn nhà lầu bề thế, phòng khách có một bức tranh rất rộng treo trên tường. Chuyện tiền xe lúc này tôi không dám hỏi để trả cho Minh đồ xăng vòng về, nhưng có hỏi thì biết ai. Chúng tôi về Phú Thọ ngủ đêm ở nhà em tôi và sáng ghé qua nhà ông, bà Huệ Minh chưa thể về kịp, người em gái ông gọi lại tiền xăng cho Phát Minh...

Từ ngày đó tôi không còn liên lạc gì, dù nhiều lần về Sài Gòn, vì không muốn vương vãi đến chuyện nghĩa ơn. Sau này bà Huệ Minh cho tôi biết, khi bà từ Hàm Tân về nhà thì tin dữ đến với gia đình. Hồ Xích Tú, người con trai đầu của ông bà, bị bắt tại Bến Tre do vượt biên. Trước giải phóng, Tú là giám đốc Nha nhân viên Hàng không, nhưng trong những ngày cuối cùng Sài Gòn sụp đổ, Tú chần chừ cùng với cha ra đi, nhưng Hồ Hữu Tường tin rằng mình là người yêu nước, quyết định ở lại. Sau này nghe nhà báo Lê Phương Chi nói, đám ma Hồ Hữu Tường đông lắm, có nhiều người không dám nhập vào đám đưa tang mà âm thầm đi trên lè đường đưa tiễn. Anh còn gợi ý tôi viết lại chi tiết những ngày cuối của Hồ Hữu Tường, đó là một nhân vật đặc biệt kỳ tài.

Khoảng tháng sau, tôi nhận được vài dòng thư của bà Huệ Minh: “Chú Chính, không biết lời nào để nói hết được lòng biết ơn của gia đình tôi đối với chú” kèm theo 30 đồng. Tôi mới nhớ lại, hôm bà ra chăm sóc ông, đến ngày phải về Sài Gòn bà lúng túng bảo rằng không còn tiền và tôi vét được 30 đồng đưa cho bà. Lương tôi lúc đó là 47 đồng, tiêu chuẩn gạo tháng 13 kg nhưng trên 60% là độn bột mì hoặc bo bo... Nói đến chuyện cơm áo thời đó, có khi kể lại thì thế hệ trẻ bây giờ cho là cổ tích, hoang đường. Không đâu, có một gia đình, anh chồng làm nhân viên đưa thư, vợ nấu bếp cho cửa hàng thương nghiệp mà phải nuôi 6 đứa con. Tiêu chuẩn mỗi gia đình chỉ được 2 nhân khẩu lương thực ăn theo. Hai vợ chồng phải đưa nhau ra tòa lý dị (tất nhiên là già) để có thêm tiêu chuẩn lương thực ăn theo! Thời ấy còn khổ lắm,

những người trước đây sống bằng đồng lương công chức, làm lính chế độ cũ đối mặt với sự thay đổi, bị hụt hẫng nên rất sợ lao động ruộng rẫy và không có một việc làm nào để sống, lại phải đi vùng kinh tế mới âm u. Mà bám vào một tập thể cỡ hợp tác xã hay cơ quan nhà nước thì coi như một cái phao cứu sinh. Anh bạn Đỗ Hồng Hùng là dược sĩ Đại học Y Sài Gòn, bị động viên mang lon trung úy, nay xin làm xã viên hợp tác xã phân hữu cơ, ngày 4 tiếng đồng hồ phải gặm mình xuống Bưng Ngang, đĩa bám vào da, anh trăn mình móc từng vốc bùn trộn tro rơm ra chế biến phân bón. Mãi sau này bệnh viện mới nhận anh vào để “pha chế” thuốc Đông y. Trong bản lý lịch cá nhân luôn có phần kê khai hai, ba người bạn thân nhất, bóp bụng và đẹp sĩ diện lục tìm trong trí nhớ cho được người bạn nào đó có thành tích cách mạng, nếu đương chức quyền uy thì càng hay. Nói đến điều này, tôi lại tự hỏi mình, có những quan hệ với Hồ Hữu Tường trong tình cảnh đó có phải là “liều” lắm không? Trong lòng tôi khi ấy không có gì lưỡng lự và thật sự thấy rất nhẹ nhàng. Khi ghi lại những dòng này thì câu chuyện tưởng mới đây mà đã trôi qua 28 năm rồi, nghe đầu bà Nguyễn Huệ Minh cũng đã mất. Đòi người sao ngăn ngủi quá!

La Gi 10/2008

Phan Chính

© 2008 talawas

Nguồn: <https://nguoitinhhuvo.wordpress.com/2013/11/07/con-than-lan-chon-nghiep-ho-huu-tuong/>

www.vietnamvanhien.net